

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 78/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Đ; Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, phường L, quận H, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B – Giám đốc Ngân hàng Đ chi nhánh Q. Người được ủy quyền lại: Ông Hà Đức T. Địa chỉ: Số 189 đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:*

1. Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1983; nơi ĐKNKTT: TDP 10, B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Số 167 đường H, TDP 10, B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Ông Phạm Minh H, sinh năm: 1976; nơi ĐKNKTT: TDP 10, B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Xóm 6 thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về tiền gốc và tiền lãi:* Tính đến hết ngày 06/6/2024, bà Trần Thị Mỹ H và ông Phạm Minh H xác nhận còn nợ Ngân hàng Đ tổng số tiền là: 392.799.486 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 254.700.000 đồng; Dư nợ lãi trên nợ gốc trong hạn:

105.819.874 đồng; Dư nợ lãi trên nợ gốc quá hạn: 13.274.340 đồng; Lãi chậm trả: 19.005.272 đồng.

2.2. Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:

Ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Mỹ H cam kết trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 06/6/2024 cho Ngân hàng Đ tổng số tiền là 392.799.486 đồng, trong đó: Nợ gốc là 254.700.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 105.819.874 đồng, nợ lãi quá hạn: 13.274.340 đồng, lãi chậm trả: 19.005.272 đồng, bắt đầu vào ngày 06/6/2024 đến hết ngày 25/8/2024 chia thành 3 kỳ trả nợ, cụ thể:

- Kỳ trả nợ đầu tiên chậm nhất đến hết ngày 25/6/2024, ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Mỹ H phải trả nợ cho Ngân hàng Đ số tiền 150.000.000 đồng;

- Kỳ trả nợ thứ hai chậm nhất đến hết ngày 25/7/2024, ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Mỹ H phải trả nợ cho Ngân hàng Đ số tiền 104.700.000 đồng;

- Kỳ trả nợ thứ ba (kỳ trả nợ cuối cùng) chậm nhất đến hết ngày 25/8/2024 ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Mỹ H phải trả nợ cho Ngân hàng Đ số tiền còn lại là 138.099.486 đồng và tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày 07/6/2024, ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Mỹ H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/12106510/HĐTD ngày 29/03/2019 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Đ mà các bên đã ký kết.

2.3. Xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Mỹ H vi phạm một trong những lộ trình bất kỳ của nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì xem như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tổ chức thi hành án xử lý tài sản bảo đảm cho Ngân hàng Đ là Quyền sử dụng đất và nhà ở tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số: 27 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU634581; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01886 do UBND Thành phố Đồng Hới cấp ngày 14/10/2014; Chủ tài sản: Ông Phạm Minh H – Bà Trần Thị Mỹ H theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 01/2019/12106510/HĐBĐ ngày 27/02/2019 đã ký kết giữa Ngân hàng Đ và ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Mỹ H.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Đ thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý buộc ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Mỹ H tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ngân hàng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 9.676.000 đồng (Chín triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số: 0001219 ngày 13/5/2024.

- Bà Trần Thị Mỹ H và ông Phạm Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 9.819.987 đồng (Chín triệu, tám trăm mười chín nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ